

Những Khác Lạ Trong Việc Học Của Tôi

Đoàn Đình Mạnh

Gia đình tôi là gia đình người Bắc di cư. Năm 1954 khi có tin chính xác người Bắc không muốn sống chung với Cộng Sản có thể xin di cư vào Nam ưu tiên cho quân nhân và công chức thì Ông nội tôi, năm đó 83 tuổi, từ Hà Đông ra Hà Nội thăm gia đình chúng tôi. Nghe kể lại tối hôm đó Ông tôi khuyên Bố Mẹ tôi như sau “Thầy già rồi có sống chung với chúng nó cũng không sao, vả lại mồ mả Tổ Tiên Ông Bà cũng cần có người coi sóc. Anh chị còn trẻ, nhất là anh hiện đang phục vụ trong Quân Đội không thể nào sống chung với lũ chúng nó được đâu. Anh chị nghe lời Thầy đem các cháu vào Nam mà sinh sống”.

Nghe theo lời khuyên của Ông tôi, Bố Mẹ tôi bán nhà, mua vàng chuẩn bị di cư. Hiệp Định Genève được ký kết vào ngày 20 tháng 7 năm 1954 thì tháng 8 năm 1954 toàn thể gia đình chúng tôi đã có mặt ở Phi Trường Tân Sơn Nhất.

Với số vàng đem theo Bố Mẹ tôi mua một căn nhà ở đường Da Bà Bàu thuộc Quận 5 sau này đổi tên là đường Nhật Tảo thuộc Quận 10 đồng thời cũng sang được vài cái sạp ở chợ Nguyễn Tri Phương để Mẹ tôi và các chị lớn của tôi buôn bán làm kế sinh nhai. Trong khi đó Bố tôi vẫn ở trong Quân Đội.

Học Mẫu Giáo:

Mùa khai trường năm 1956, Mẹ tôi muốn cho tôi đi học Mẫu Giáo, theo Mẹ tôi con trai đến tuổi đi học rồi mà còn lêu lổng ở nhà sẽ hư hỏng. Trong khi đó Bố tôi thương tôi vừa nhỏ tuổi, tôi sanh cuối năm 1951, vừa nhỏ con cho đi học sớm sợ bị chúng bạn ăn hiếp. Cuối cùng Bố tôi chịu ý Mẹ tôi và tôi được cho đi học trẻ mất một tháng. Trường tôi học là Trường Tiểu Học Tư Thục Hữu Hạnh ở đường Bà Hạt gần

góc đường Triệu Đà rất gần chợ Nguyễn Tri Phương.

Ngày đầu đi học tôi mặc áo sơ mi trắng, quần “soọc” màu xanh dương rất chỉnh tề. Tôi hăng hái đi học chứ không có rụt rè như cậu học trò trong tác phẩm Quê Mẹ của nhà văn Thanh Tịnh. Mẹ tôi dẫn tôi đến trường giao tôi cho Cô giáo rồi mới đi ra chợ buôn bán.

Tôi được Cô giáo xếp cho ngồi ở dãy bàn thứ hai góc trong cùng bên tay phải. Bài học đầu tiên là bài tập viết, Cô cho nửa giờ để tập viết sau đó đem nộp bài cho Cô chấm điểm. Những chữ để tập viết này Bố tôi đã dạy cho tôi viết ở nhà cho nên chỉ độ 10 phút là tôi đã viết gần xong. Trong khi đang viết những chữ cuối cùng thì hai đứa bạn, một đứa ngồi ngay trước mặt tôi, một đứa ngồi ngay bên tay trái của tôi chọc ghẹo nhau thế nào mà lại hất đổ lọ mực của tôi. Tôi vội chụp lọ mực để cho ngay ngắn lại, lấy giấy thấm thấm mực lem trong quyển vở và cẩn thận với hai đứa nó. Sau đó tôi viết cho xong những chữ còn lại và đợi giờ nộp bài cho Cô giáo.

Khi chấm điểm đến bài của tôi, thấy vở bị lem mực Cô gọi tôi lên. Cô không hỏi lý do tại sao vở tôi bị lem mực mà chỉ nói vở trò bị lem mực trò xòe bàn tay phải ra. Sau đó Cô đánh một thước kẻ vào lòng bàn tay tôi, hơi đau nhưng vì uất ức bị đòn oan tôi không khóc. Cô lại cho là tôi lì, bắt tôi xòe bàn tay trái ra, lần này Cô đánh đau hơn, tôi vẫn không khóc. Cô cho tôi về chỗ.

Về chỗ ngồi tôi uất ức trong lòng, cho nên khi qua bài học thứ hai là làm toán cộng trên một con số dưới một con số tôi không vội làm ngay mà nhìn xuống cuối lớp coi các bạn học hành như thế nào. Tôi thấy một đứa ở bàn cuối chạy ra công trường thò tay ra ngoài mua gói xôi đem vào lớp ngồi ăn, sau đó một đứa khác chạy ra mua củ khoai lang, thậm chí có đứa

chạy ra mua bánh kẹo vào ăn. Nhìn lên bàn Cô giáo, rõ ràng Cô thấy mà không nói gì.

Khi đó tôi nghĩ rằng mình không có lỗi, Cô không hỏi cho rõ ràng mà lại đánh đòn mình, trong khi cuối lớp nhón nháo như cái chợ Cô lại làm thinh không nói gì, như vậy Cô không biết cách thức dạy học. Suy nghĩ như vậy tôi quyết định dứt khoát không học trường này nữa. Nghĩ là làm, tôi không làm toán trên bảng, bút tôi dùng giấy thấm thấm mực cho khô và đợi giờ ra chơi. Tôi đoán giờ chơi thế nào cổng trường cũng mở để học trò ra mua thức ăn bánh kẹo.

Đúng như tôi đoán giờ chơi cổng trường được mở, học trò ùa ra mua bánh kẹo, tôi vội bỏ vở vào trong lưng quần lấy áo phủ lên, bút mực tôi bỏ vào túi quần và lững thững ra khỏi cổng trường đi bộ về nhà.

Về đến nhà tôi không vào nhà vì nhà đóng cửa không có ai. Bố tôi đang điều trị ở Tổng Y Viện Cộng Hòa, Mẹ tôi và các chị lớn của tôi đang buôn bán ở chợ Nguyễn Tri Phương, chị út và anh kế của tôi đang học ở trường Tiểu Học Nguyễn Tri Phương. Tôi cũng không ngồi trước cửa nhà vì sợ, không biết Mẹ tôi có hỏi đầu đuôi câu chuyện hay không, hay lại giống như Cô giáo cho tôi một trận đòn nát đất vì tội dám trốn học. Tôi ra ngõ hẻm cách nhà tôi độ 4 căn nhà ngồi đó chơi.

Đến giờ tan học theo sự sắp xếp của Mẹ tôi, chị Diệu đợi tôi ở cổng trường để đón tôi và đưa ra sạp cho Mẹ tôi. Chị lớn hơn tôi độ 4, 5 tuổi nhưng là vai cháu gọi tôi bằng Cậu. Đợi cả lớp đã ra hết mà không thấy tôi đâu, chị hốt hoảng vừa khóc vừa chạy ra chợ báo cho Bà biết. Sau đó cả nhà túa ra đi kiếm tôi, ở trường không thấy, trước cửa nhà cũng không thấy, sau cùng cũng kiếm ra được tôi đang ngồi trong ngõ hẻm.

Mẹ tôi biết tôi là một đứa trẻ ngoan ngoãn nên không la rầy tôi mà chỉ hỏi tôi tại sao không đợi chị Diệu đón mà lại tự ý đi về nhà một mình. Nghe Mẹ hỏi tôi mới òa ra khóc. Một lúc sau tôi mới ngưng khóc, mới có thể cho Mẹ tôi biết là tôi không tự ý về nhà một mình mà là bỏ

học không bao giờ trở lại trường đó nữa. Sau đó tôi kể cho Mẹ tôi biết tôi bị ăn đòn oan ức như thế nào cũng như cho Mẹ tôi biết lớp học như cái chợ không thể nào học giỏi được.

Sau đó dù Mẹ tôi có khuyên bảo, dỗ dành như thế nào đi nữa thì tôi cũng cương quyết không trở lại trường đó nữa. Cuối cùng Mẹ tôi chịu ý tôi cho tôi học Mẫu Giáo ở Trường Tiểu Học Tư Thục Dân Sinh ở ngay đường Da Bà Bàu cách nhà tôi chỉ độ 70, 80 mét vừa gần nhà vừa không phải băng qua bất cứ đường nào rất an toàn.

Năm sau Bố tôi lại vẫn thương tôi sợ tôi đi học Tiểu Học sớm bị chúng bạn ăn hiếp nên muốn cho tôi học Mẫu Giáo thêm một năm nữa. Làn này thì Mẹ tôi chịu ý Bố tôi và tôi học Tiểu Học trễ mất một năm.

Học Tiểu Học

Năm 1958 tôi bắt đầu học Lớp Năm Trường Tiểu Học Nguyễn Tri Phương II. Tôi học khá giỏi, cuối năm Lớp Năm tôi đứng hạng 11, Lớp Tư hạng tư, Lớp Ba hạng ba, Lớp Nhì hạng nhất.

Như có nói ở trên gia đình tôi là gia đình người Bắc di cư năm 1954, nên ngay ngày đầu tiên tôi cắp sách đến trường Bố Mẹ tôi đã kỳ vọng khi lớn lên tôi sẽ được học Trường Trung Học Chu Văn An. Với kết quả năm Lớp Nhì tôi đứng nhất lớp thì Bố Mẹ tôi không những chỉ kỳ vọng mà còn rất hy vọng tôi được học trường trung học nổi tiếng này

Học hết bậc Tiểu Học đang đợi thi Đề Thất thì bỗng nhiên Ba tôi cho tôi biết tôi sẽ thi tuyển vào Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký. Xin mở dấu ngoặc ở đây, sau khi sống ở Saigon được 8, 9 năm vì bạn bè, hàng xóm chung quanh đều là người Nam hay người Tàu nên anh chị em chúng tôi gọi cha mẹ là Ba Má chứ không gọi là Bố Mẹ nữa, xin đóng ngoặc.

Thì ra sáng hôm đó Ba tôi lên trụ sở cũ của Trường Chu Văn An, ở sau Trường Petrus Ký để xin đơn thi tuyển vào Đệ Thất cho tôi. Đến nơi đọc thông cáo Ba tôi mới biết trường đã dời về trụ sở mới ở đường Triệu Đà gần góc đường Trần Hoàng Quân. Rồi rãnh Ba tôi mới ra phía trước tức khuôn viên Trường Petrus Ký thì tình cờ gặp một ông cụ người Bắc làm nhân viên hành chánh cho trường. Vào thập niên 60 thì trên 50 tuổi đều được gọi là cụ, lúc đó Ba tôi đã 60 tuổi.

Hai cụ nói chuyện, Ba tôi cho biết sở dĩ muốn cho tôi thi tuyển vào Trường Chu Văn An vì người Bắc học trường Bắc. Cụ kia nói rằng bây giờ đã là năm 1963 rồi, kỳ thi Nam Bắc bây giờ không còn nữa, vả lại Trường Chu Văn An nổi tiếng nhất ở Hà Nội chứ ở Saigon Trường Petrus Ký mới là trường nổi tiếng nhất. Nghe hợp lý Ba tôi quyết định làm đơn cho tôi thi tuyển vào Trường Petrus Ký.

Năm đó Trường Petrus Ký có 4 ngàn thí sinh dự thi, trường tuyển 4 trăm học sinh, tôi đậu hạng 27, như vậy tôi thua 26 người. Nhưng tôi khác thiên hạ ở chỗ, Thủ Khoa Chu Văn An năm 1963 học chung lớp với tôi, trong lớp anh đứng hạng nhì tôi hạng nhất.

Học Trung Học

Năm 1963 tôi bắt đầu học Đệ Thất Trường Petrus Ký. Những năm Đệ Thất, Đệ Lục, Đệ Ngũ tôi chỉ học khá chứ không giỏi một phần môn Toán Trung Học khác hẳn với môn Toán Tiểu Học một phần tôi không có khiếu về ngoại ngữ.

Năm 1966 sau khi học xong Đệ Ngũ thì người chị thứ ba của tôi lên Đại Học Xá Minh Mạng kiếm sinh viên dạy kèm cho tôi. Anh sinh viên đầu tiên dạy kèm cho tôi là anh Thượng sinh viên Kỹ Sư Công Chánh Phú Thọ, anh kế là anh Am sinh viên Kỹ Sư Điện và anh thứ ba là anh Quốc sinh viên Cử Nhân Toán Đại Học Khoa Học.

Cả ba anh không những đều giỏi mà còn rất tận tâm dạy kèm cho tôi nên các môn Toán Lý Hóa của tôi tiến bộ rõ rệt. Ngoài ra anh Am còn dạy kèm thêm Anh Văn và anh Quốc dạy kèm thêm Pháp Văn. Sau khi được dạy kèm 2 năm Đệ Tứ và Đệ Tam thì từ năm Đệ Nhị tôi trở thành học sinh giỏi trong lớp.

Học Đại Học

Năm 1970 sau khi thi xong Tú Tài 2 vì chịu ảnh hưởng của ba anh sinh viên dạy kèm nói trên, tôi quyết định chỉ xin thi tuyển vào Trường Kỹ Sư Phú Thọ, nếu đậu thì rất tốt, nếu rớt tôi sẽ ghi danh học Chứng Chỉ Dự Bị Toán Đại Cương MGP tại Trường Đại Học Khoa Học chứ không xin thi tuyển vào các Trường Đại Học khác.

Khi đến Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ để xin đơn tôi lại phân vân không biết nên xin thi tuyển vào Kỹ Sư Công Chánh hay Kỹ Sư Điện thì một anh bạn học chung lớp với tôi xúi tôi xin thi tuyển vào Kỹ Sư Điện Tử giống như anh. Theo anh ngành này mới mẻ nhất và có tương lai nhất. Nghe theo lời “xúi dục” của anh, tôi thi tuyển vào Kỹ Sư Điện Tử và lần đầu tiên tôi đi thi bị rớt, trong khi đó anh thi đậu. Học được vài tháng anh xin nghỉ học để đi du học Úc dưới chương trình Học Bổng Colombo.

Sau khi thi rớt Kỹ Sư Phú Thọ, theo đúng chương trình tôi sẽ ghi danh học Chứng Chỉ Dự Bị Toán Đại Cương thì một lần nữa tôi lại nghe lời “xúi dục” của một anh bạn khác cũng học chung lớp, tôi ghi danh học Chứng Chỉ Dự Bị Lý Nhiên Hóa SPCN để năm sau sẽ thi tuyển vào năm Thứ Nhất Y Khoa vì kể từ năm 1970 Trường Đại Học Y Khoa không tổ chức thi tuyển vào năm Dự Bị nữa.

Nhưng sau khi nhập học tôi mới biết tôi sai, các môn Động Vật, Thực Vật và Địa Chất hoàn toàn không hợp với sở thích của tôi, càng học càng cảm thấy chán nản. Học được vài tháng mặc dầu điểm các môn Thực Tập của tôi khá cao tôi quyết định bỏ học, tự học ôn Toán, Vật

Lý và Toán Số ở nhà để thi lại Kỹ Sư Phú Thọ. Anh bạn tôi sau đó cũng xin nghỉ học vì cũng được Học Bổng Colombo của Úc.

Thi vào Phú Thọ lần này tôi dứt khoát xin thi tuyển vào Kỹ Sư Công Chánh. Lý do thứ nhất vào năm 1971 Công Chánh tuyển 70 sinh viên, Điện 29 còn Điện Tử chỉ có 14. Như vậy thi tuyển vào Điện Tử đứng hạng 20 thì vẫn rớt mà thi tuyển vào Công Chánh đứng hạng 40 thì vẫn đậu. Lý do thứ hai môn Toán Số tôi giỏi hơn Toán Điện rất nhiều. Đúng như tôi dự tính lần này tôi thi đậu vào Kỹ Sư Công Chánh.

Năm 1972 tôi đang học năm Thứ Nhất thì xảy ra trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa, chính phủ ban hành Lệnh Đôn Quân và tuổi hoãn dịch học vẫn bị hạ xuống một tuổi. Tôi và một số bạn học chung lớp sinh năm 1951 đang được hoãn dịch học vẫn đều nhận được giấy gọi trình diện nhập ngũ. Có bạn đi trình diện, có bạn thi và trúng tuyển vào Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, có bạn chuyển qua hoãn dịch gia cảnh. Phần tôi rất may mắn, vào tháng 12 năm 1971 Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm có ký một Sắc Lệnh cho phép thành phần Cô Nhi Tử Sĩ cũng được hưởng thêm một tuổi hoãn dịch học vẫn như thành phần Quốc Gia Nghĩa Tử. Thành phần Cô Nhi Tử Sĩ bao gồm con của Thương Phế Binh có cấp độ tàn phế từ 70 phần trăm trở lên, trong khi đó Chứng Chỉ Giải Ngũ của Ba tôi có ghi cấp độ tàn phế 90 phần trăm. Thành ra chính nhờ Ba tôi mà tôi lại được tiếp tục hoãn dịch học vẫn mặc dầu Ba tôi đã mất vào năm 1967.

Đầu tháng 3 năm 1975, Cộng Sản Bắc Việt tung hàng chục Sư Đoàn Bộ Binh hợp cùng xe tăng và đại pháo tấn công tiến chiếm Miền Nam. Thi hành lệnh “di tản chiến thuật” của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, các tỉnh thuộc Miền Nam lần lượt lọt vào tay Cộng Sản. Ngày 28 tháng 4 năm 1975 tôi nhận lãnh Văn Bằng Kỹ Sư Công Chánh do Trường Lớp phát vì Trường Đại Học Kỹ Thuật không kịp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp.

Với văn bằng này tôi hành nghề Kỹ Sư Công Chánh ở Việt Nam được 4 năm. Đến năm 1979 tôi và vợ tôi khi đó đang mang thai được 8 tháng đi vượt biên, năm sau gia đình chúng tôi được định cư tại Thành Phố Melbourne.

Năm 1982 tôi may mắn được Ông Trưởng Khoa Công Chánh thuộc Học Viện Kỹ Thuật Chisholm phỏng vấn và chấp thuận cho học năm Thứ Tư Kỹ Sư Công Chánh, đầu tháng 3 nhập học cuối tháng 11 ra trường. Đầu năm 1983 tôi nhận lãnh Văn Bằng Kỹ Sư Công Chánh thứ hai do Ông Tổng Trưởng Khoa Học và Kỹ Thuật Liên Bang Úc phát mặc dầu chỉ học có một năm Thứ Tư. Với văn bằng này tôi hành nghề Kỹ Sư Công Chánh ở Úc từ năm 1983 cho đến bây giờ.

Như vậy những sự việc khác lạ trong việc học của tôi có thể tóm tắt như sau:

Năm 1956 chỉ một phần tư buổi học đầu tiên tôi đã bị đánh đòn, nửa buổi học đầu tiên tôi bỏ học và không bao giờ trở lại trường.

Năm 1963 Thủ Khoa Chu Văn An học chung lớp với tôi, trong lớp anh đứng hạng nhì tôi hạng nhất.

Năm 1972 tôi nhận được giấy gọi trình diện nhập ngũ nhưng sau đó lại được tiếp tục hoãn dịch học vẫn.

Năm 1975 tôi nhận lãnh Văn Bằng Kỹ Sư Công Chánh thứ nhất mặc dầu không hoàn tất chương trình năm Thứ Tư.

Năm 1983 tôi nhận lãnh Văn Bằng Kỹ Sư Công Chánh thứ hai mặc dầu chỉ học có một năm Thứ Tư.

Trong khi các khóa đàn anh, các bạn chung khóa, các khóa đàn em có rất nhiều người có Văn Bằng Master thậm chí có người có cả Văn Bằng Tiến Sĩ thì tôi là người duy nhất có hai Văn Bằng Kỹ Sư Công Chánh đặc biệt này.

Melbourne, tháng 6 năm 2016.